TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị M, sinh năm 1983

* *Bị đơn:* Anh Triệu Tuyền V, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị M và anh Triệu Tuyền V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị M và anh Triệu Tuyền V thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Triệu Thị M và anh Triệu Tuyền V có 02 con chung là Triệu Tiến K, sinh ngày ……2006 (đã trưởng thành) và Triệu Tiến N, sinh ngày ……..2011, các con đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Giao con chung là Triệu Tiến N, sinh ngày ……..2011 cho chị Triệu Thị M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Triệu Thị M và anh Triệu Tuyền V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

** Về tài sản chung và vay nợ chung:* Chị Triệu Thị M và anh Triệu Tuyền V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Triệu Thị M tự nguyện chịu 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001272 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Triệu Tuyền V không phải chịu tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên + BBHGT;
- VKSND khu vực 7 – Thái Nguyên ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thái Nguyên;
- UBND xã N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, lưu trữ;

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên